

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-4-2022
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Màng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2022/TLST–HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị O, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản L, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Cầm Văn D, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản L, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người đại diện: Ông Đào Trọng D – Giám đốc. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị O trình bày:

Chị và anh Cầm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 16/01/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng tháng 9/2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cầm Văn D sử dụng rượu bia thường xuyên mắng chửi vợ con, từ đó vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải nhiều lần, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Cầm Văn D.

Về con chung: Có hai con là Cầm Nghiệp D, sinh ngày 22/5/2013 và Cầm Bảo N, sinh ngày 05/02/2015. Chị xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cả hai con, không yêu cầu anh Cầm Văn D cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML số tiền gốc là 30.000.000 đồng từ ngày 16/3/2018, thời hạn vay 05 năm, lãi suất 6,6%/năm. Chị nhận trả toàn bộ số tiền 30.000.000 đồng và lãi phát sinh, không yêu cầu anh D có trách nhiệm trả nợ cùng.

Bị đơn anh Cầm Văn D từ chối trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML trình bày: Hộ gia đình anh Cầm Văn D, chị Lò Thị O có hồ sơ vay vốn mã khách hàng 7070230528 vay số tiền là 30.000.000 đồng từ ngày 16/3/2018, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn trả 05 năm. Đến nay anh chị còn nợ số tiền gốc là 30.000.000 đồng. Nay anh D và chị O ly hôn Ngân hàng nhất trí để chị Lò Thị O chịu trách nhiệm trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị O và anh Cầm Văn D là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Lò Thị O.

Về con chung: Có hai con là Cầm Nghiệp D, sinh ngày 22/5/2013 và Cầm Bảo N, sinh ngày 05/02/2015.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

Về nợ: Nợ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML số tiền gốc là 30.000.000 đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị O được ly hôn anh Chăm Văn D;

Về con chung: Giao cho chị Lò Thị O trực tiếp nuôi cháu Chăm Nghiệp D và cháu Chăm Bảo N. Chị Lò Thị O không yêu cầu anh Chăm Văn D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ: Chị Lò Thị O có trách nhiệm thanh toán trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML số tiền 30.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Chị Lò Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Chị Lò Thị O khởi kiện ly hôn anh Chăm Văn D có nơi cư trú tại bản L, xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Lò Thị O đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Chăm Văn D sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Chăm Văn D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML có ý kiến về việc trả nợ trong hồ sơ vụ án, có đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị O và anh Chăm Văn D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã PT, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/01/2012, như vậy hôn nhân giữa chị O và anh D là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị O và anh D: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cẩm Văn D sử dụng rượu bia, thường xuyên mắng chửi vợ con, không chịu làm ăn, từ đó vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị O và anh D sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2022 xác nhận anh D và chị O có mâu thuẫn do anh D sử dụng rượu bia, không chịu làm ăn, không quan tâm, chăm lo đến vợ con.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị O và anh Cẩm Văn D đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị O yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Thị O được ly hôn anh Cẩm Văn D.

[3] Về con chung: Có hai con là Cẩm Nghiệp D, sinh ngày 22/5/2013 và Cẩm Bảo N, sinh ngày 05/02/2015. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu Cẩm Nghiệp D và theo đề nghị của chị Lò Thị O, cần giao cho chị Lò Thị O trực tiếp nuôi các cháu Cẩm Nghiệp D và Cẩm Bảo N, anh Cẩm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có, không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Lò Thị O và anh Cẩm Văn D có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML số tiền gốc là 30.000.000 đồng. Chị Lò Thị O và Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML nhất trí chị Lò Thị O trả toàn bộ số nợ gốc là 30.000.000 đồng và lãi phát sinh, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án: Chị Lò Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lò Thị O được ly hôn anh Cẩm Văn D.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lò Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cẩm Nghiệp D, sinh ngày 22/5/2013 và Cẩm Bảo N, sinh ngày 05/02/2015 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Cẩm Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị O.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lò Thị O có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML số tiền 30.000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hồ sơ vay vốn mã khách hàng 7070230528 ngày 16/3/2018.

5. Về án phí:

Chị Lò Thị O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000096 ngày 25/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chị Lò Thị O, anh Cẩm Văn D, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã PT, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà